TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-PT
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm H1 Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Ngô Học Vấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Xuân Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký tạm trú: khu phố K, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Kim Th7 (đã chết) và bà Lê Thị H7; có vợ là Đặng Thị Nh7 và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 22/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đoàn Chí H, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T4 và bà Thái Thị D4; có vợ là Phạm Thị Thủy TH4 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/12/2013, Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm an ninh trật tự số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, có 02 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B2, Nguyễn Thị H1, Đoàn Chí H và Thái Xuân Đ cùng làm công nhân của Công ty TNHH SH có địa chỉ tại khu phố Thạnh B2, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc tại đây, do nghe H1 nói giày thành phẩm của Công ty còn tồn nhiều nên B2 đã nảy sinh ý định lấy trộm mang ra bên ngoài bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân đồng thời rủ H1, H, Đ cùng tham gia thì cả 3 đối tượng đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào ngày 21/11/2022, trong khi làm việc tại khu vực xưởng sản xuất giày tại khu E, H1 đã lén lút chiếm đoạt 10 đôi giày thành phẩm hiệu A rồi giao cho B2 là công nhân lái xe điện trong công ty mang đến khu vực bãi đất trống cất giấu. Tiếp tục vào ngày 22/11/2022, H1 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý giày thành phẩm nên đã lén lút chiếm đoạt 11 đôi giày A cất giấu vào túi vải màu đen rồi bỏ vào rổ đựng hàng, sau đó H1 đưa cho B2 mang đến khu vực sản xuất đế giày. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, B2 đi ra lấy xe mô tô biển số 61B1-378.xx gửi ở ngoài cổng công ty, sau đó chạy vòng ra phía sau bên ngoài tường rào gọi điện cho H và Đ đến vị trí cất giấu 21 đôi giày trên để H và Đ mang số giày lấy trộm được đưa qua khu vực hàng rào ném ra ngoài cho B2. Sau đó, B2 mang 21 đôi giày trên về khu phố T, phường AT. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công ty S kiểm tra camera phát hiện B2, H1, H, Đ là người đã lấy trộm giày thành phẩm nên trình báo đến Công an phường AT để giải quyết. Biết hành vi chiếm đoạt giày đã bị phát hiện nên vào khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H1, B2, H và Đ đến Công an phường AT để đầu thú, giao nộp 21 đôi giày thành phẩm hiệu A và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 28/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T tiến hành định giá và xác định:

- 04 đôi giày hiệu A màu H1 (mã giày NMD: R1) trị giá 2.980.800 đồng (745.200 đồng/đôi);

- 03 đôi giày hiệu A màu xám (mã giày NMD: S1) trị giá 2.980.800 đồng (993.600 đồng/đôi);

- 03 đôi giày hiệu Aidas màu trắng, đế màu cam (mã giày NMD: R1) trị giá 2.235.600 đồng (745.200 đồng/đôi);

- 02 đôi giày hiệu A màu đen trắng (mã giày TRZIOD CORE) trị giá 894.240 đồng (447.120 đồng/đôi);

- 09 đôi giày hiệu A màu trắng, đen, xám (mã giày TRZIOD CORE) trị giá 4.024.080 đồng (447.120 đồng/đôi).

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 13.115.520 đồng (mười ba triệu một trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo H1, B2, H, Đ còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty vào các ngày 16/11/2022 và ngày 17/11/2022 cũng bằng cách thức tương tự. Theo đó, H1, B2, H, Đ đã chiếm đoạt được 20 đôi giày (không nhớ mã, size), sau đó B2 mang về phòng trọ cất giấu. Đến ngày 18/11/2022, B2 đã bán 20 đôi giày này cho một người nam thanh niên tên gọi là "C Đ" chạy xe ôm (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 12.000.000 đồng. Sau đó, B2 chia tiền lại cho H1 số tiền 4.000.000 đồng, H số tiền 2.500.000 đồng, Đ số tiền 2.500.000 đồng, B2 số tiền còn lại là 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Công ty cung cấp hóa đơn, chứng từ, nhãn hiệu, mã sản phẩm của 20 đôi giày trên để làm căn cứ định giá để xử lý theo quy định nhưng Công ty không cung cấp được, đồng thời yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng và các bị cáo đã bồi thường lại số tiền này cho Công ty.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 08, 09 ngày 29/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thái Xuân Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 22/12/2022.

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Văn B2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và Nguyễn Thị H1 01 (một) năm tù cùng về tội "Trộm cắp tài sản", tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2023 các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng số tiền là 13.115.520 đồng. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 167/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo không ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào các ngày 21/11/2022 và 22/11/2022, tại Công ty TNHH SH có địa chỉ khu phố B2, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn B2, Nguyễn Thị H1, Đoàn Chí H và Thái Xuân Đ đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 04 đôi giày hiệu A màu H1 (mã giày NMD: R1) trị giá 2.980.800 đồng, 03 đôi giày hiệu A màu xám (mã giày NMD: S1) trị giá 2.980.800 đồng, 03 đôi giày hiệu A màu trắng, đế màu cam (mã giày NMD: R1) trị giá 2.235.600 đồng, 02 đôi giày hiệu A màu đen trắng (mã giày TRZIOD CORE) trị giá 894.240 đồng, 09 đôi giày hiệu A màu trắng, đen, xám (mã giày TRZIOD CORE) trị giá 4.024.080 đồng, với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 13.115.520 đồng của Công ty TNHH SH. Hành vi của các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H kháng cáo xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia

đình, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo B2 và H1. Bị cáo Đoàn Chí H có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và H, giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo 03 tháng tù. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 167/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 167/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

2. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thái Xuân Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 22/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Thái Xuân Đ và Đoàn Chí H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức